TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Tôn
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Lục Thị Minh;
2/ Ông Trương Đức Thành;
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
Đại diện VKSND huyện B tham gia phiên toà: Ông Nông Tuấn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1/ **Nông Văn T**. Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1986.

HKTT: Xóm B1, Xã N1, Huyện B, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Nông Văn D (Đã chết); Họ tên mẹ: Nông Thị R; Vợ: Nông Thị P; Con: Bị cáo có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2/ **Nguyễn Văn Th**. Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1991.

HKTT: Xóm K, Xã N1, Huyện B, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Sán chỉ; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn L; Họ tên mẹ: Đặng Thị H1; Vợ: Lý Thị Â; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Nông Thị P, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm B1, Xã N1, Huyện B, Cao Bằng (Có mặt)

* *Người làm chứng*:
1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm B1, Xã N1, Huyện B, Cao Bằng (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1961.

Trú tại: K3, Thị trấn P, Huyện B, Cao Bằng (Vắng mặt)

3. Phùng Văn K, sinh năm 1977.

Trú tại: K4, Thị trấn P, Huyện B, Cao Bằng (Vắng mặt)

4. Ma Văn Th1, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm B1, Xã N1, Huyện B, Cao Bằng (Vắng mặt)

5. Đặng Văn Th2, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm T, xã N2, Huyện B, Cao Bằng (Vắng mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th: Bà Hoàng Thị D.H Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 23/6/2021 Tổ công tác Công an xã N1, Huyện B đang làm nhiệm vụ tại xóm Xóm B1, Xã N1, Huyện B, Cao Bằng phát hiện Nông Văn T, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy Honda Wave, BKS 11L1- 11156 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hai đối tượng. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ: 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi heroin) ngay dưới chân vị trí mà T1 đang dừng xe; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA màu đen loại bàn phím bấm; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA màu xanh dương loại bàn phím bấm; 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa người và tang vật về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Ngày 23/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T có khối lượng là 1,75gam (bằng chữ: Một phẩy bẩy mươi lăm gam). Tại Kết luận giám định số 272, ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, T1 khai nhận: ngày 23/6/2021 T1 điều khiển xe máy đi theo đường liên xóm B2 đi Xóm N, Xã N1, Bảo Lâm để tìm lợn đã bị mất trước đó vài ngày, trên đường đi T1 gặp Nguyễn Văn H là người cùng xóm nên rủ đi cùng. Đến xóm N T1 dừng xe tại một quán tạp hóa để H ngồi đợi, còn T1 tiếp tục đi vào trong xóm N và gặp một người đàn ông không quen biết, T1 hỏi mua ma túy với người này với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng), sau khi nhận tiền người đàn ông này đưa cho T1 01 gói Heroin không rõ khối lượng, được gói bằng túi nilon màu đen rồi đi đâu không rõ. Sau khi mua được, T1 quay lại nơi H đang ngồi đợi, trên đường về thấy H có biểu hiện lên cơn vật nên T1 dừng xe chia một ít Heroin vừa mua được cho H sử dụng, sử dụng xong T1 chở H đến địa phận

Xóm B, Xã N1 thì bị bắt quả tang, mục đích T1 mua về để bản than sử dụng và bán lại kiếm lời.

Ngoài ra T1 còn khai nhận, trước khi bị bắt khoảng vài tháng (không nhớ ngày cụ thể), T1 đến chơi nhà em gái là Nông Thị N tại Khu vực T, xóm K, Xã N2, đến trưa cùng ngày T1 quay về nhà, trên đường về T1 vào nhà Nguyễn Văn Th. Tại nhà Th1, T1 hỏi mua Heroin với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Th1 cầm tiền rồi đi ra khỏi nhà khoảng 20 phút sau quay lại và đưa cho T1 01 gói nhỏ Heroin (không rõ khối lượng) được gói bằng túi nilon màu xanh, địa điểm ngay tại nhà của Th1, khi trao đổi mua bán chỉ có Th1 và T1 biết. Số Heroin vừa mua được T1 sử dụng cho bản thân và bán cho những người sau: Bán cho Nguyễn Văn H 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroin với giá 50.000đ; Bán cho Ma Văn Th1 01 gói với giá 50.000đ; Bán cho Ma Văn H 01 gói Heroin với giá 50.000đ, địa điểm trao đổi mua bán tại cửa hàng tạp hóa của T1 tại Xóm B1, Xã N1, Huyện B.

Đối với Nguyễn Văn Th, căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng cuối tháng 01, đầu tháng 02 năm 2021 Nguyễn Văn Th đã có hành vi mua ma túy với một người đàn ông tên Q (không biết họ, chỉ biết nhà ở Xóm K, xã L, Huyện B) địa điểm mua bán tại Khu vực T, xóm K, Xã N2 với số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), Th1 lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân. Số còn lại Th1 đã bán cho Nguyễn Văn B và Phùng Văn K với số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy, được sự đồng ý của Th1, B và K sử dụng ma túy ngay tại nhà của Th1 bằng hình thức hít.

Sau đó khoảng 01 tháng, Th1 tiếp tục mua ma túy với người đàn ông tên Q với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng), Th1 lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại Th1 bán cho Nguyễn Văn B với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng), bán cho Đặng Văn Th2 một lần với số tiền 100.000đ, địa điểm ngay tại nhà của Th1. Sau khi mua được B và Thắn trực tiếp sử dụng ma túy tại nhà của Th1 và được Th1 đồng ý. Ngoài ra, Th1 còn khai nhận, khoảng đầu năm 2021 không nhớ ngày tháng cụ thể, Th1 mua ma túy với một người không quen biết với số tiền là 100.000đ, Th1 chia một nửa số ma túy này ra và bán cho Ma Văn V để gạt nợ số tiền mà Th1 nợ trước đó, địa điểm tại đường mòn thuộc xóm Xóm K, Xã N1, Huyện B.

Căn cứ lời khai của các đối tượng, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T và Nguyễn Văn Th, qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hành vi trên đây của bị cáo Nông Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm b, c khoản 2 điều 251 và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo điểm b, d khoản 2 điều 256 của Bộ luật hình sự theo như nội dung Bản cáo trạng số 66/CT-VKSBL, ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: tôi là vợ của bị cáo Nông Văn T, bản thân tôi biết chồng mình nghiện và tôi đã khuyên can nhiều

nhưng chồng không nghe, còn việc chồng tôi mua bán ma tuý thì tôi không biết vì chồng tôi thường hay ở quán bán hàng. Đối với chiếc xe máy bị thu giữ là xe tôi bán bò của bố mẹ tôi cho tôi làm của hồi môn, lúc mua xe do không biết chữ nên tôi cho chồng đứng tên. Tại Toà hôm nay tôi yêu cầu Toà trả lại chiếc xe máy trên cho tôi làm phương tiện đi lại, ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th:* người bào chữa nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, như bản cáo trạng của VKSND huyện B truy tố. Xét về nhân thân, bị cáo có nhận thức xã hội nhưng do bị rủ rê, lôi kéo của các đối tượng xấu nên bị cáo đã không làm chủ được mình trước các tệ nạn xã hội.

Từ những điểm nêu trên, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án là 8 năm tù đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 7 năm tù đối với tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

**** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

Hội đồng xét xử T1 bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"; bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý*"

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 07 đến 08 năm tù.

+ Về hướng xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Cao Bằng; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội bị cáo: Hồi 16 giờ ngày 23/6/2021 tại Xóm B1, Xã N1, Huyện B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,75gam (bằng chữ:

Một phẩy bẩy mươi lăm gam). Mục đích T1 mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, cụ thể T1 đã bán cho những người sau: Bán cho Nguyễn Văn H 02 lần; Bán cho Ma Văn Th1 01 lần; Bán cho Ma Văn H01 lần, tổng số tiền T1 thu lợi bất chính là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

Đối với Nguyễn Văn Th có hành vi bán ma túy Viện kiểm sát nhân dân huyện B Nguyễn Văn B và Phùng Văn K một lần với số tiền 3.500.000đ; Bán cho Nguyễn Văn B 01 lần với số tiền 1.000.000đ; Bán cho Đặng Văn Th2 01 lần với số tiền 100.000đ; bán cho Ma Văn V01 lần với số tiền 100.000đ. Trong các lần bán ma túy cho B, Thẳn và K thì Th1 đều cho phép các đối tượng sử dụng ma túy ngay tại nhà thuộc quyền quản lý sử dụng hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận giám định. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, trực tiếp làm cho tệ nạn xã hội ngày một gia tăng, xâm phạm sức khỏe con người, trật tự an toàn xã hội dẫn đến các hành vi phạm tội khác.

[3]. ***Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS:***

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý và Mua bán trái phép chất ma tuý" là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân là con nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời T1 truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân về tác hại của chất ma túy. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc và xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: Người phạm tội thành khẩn khai báo *(điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015)*

- *Tình tiết tăng nặng*: không có

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn H là đối tượng được T1 rủ đi cùng, H không biết T1 đi mua ma túy ở đâu, mua với ai, mục đích để làm gì. Vì là con nghiện nên khi T1 cho sử dụng thì H đồng ý, hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Q trú tại Xóm K, xã L, Huyện B và người bán ma túy cho Th1 tại Khu vực T, xóm K, Xã N1, Bảo Lâm. Do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn H, Ma Văn Th1, Ma Văn H1, Nguyễn Văn B, Phùng Văn K, Đặng Văn Th2 và Ma Văn V là các đối tượng nghiện mua ma túy với Th1 và T1 về sử dụng cho bản thân, khi mua bán không xác định được khối lượng. Hành vi không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4]. ***Hướng xử lý vật chứng:***

- 01 (Một) phong bì thư được niên phong, mặt trước ghi "Vật chứng Nông Văn T, sinh năm: 1986 trú tại Xóm B1, Xã N1, Huyện B có hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy ngày 23/6/2021". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký Nông Văn T; đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng. Xác định là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, điện thoại bàn phím bấm, số IMEI 1: 356819631075069, số IMEI 2: 356819633075067, là điện thoại của bị cáo Nông Văn T, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, T1 trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, điện thoại bàn phím bấm, số IMEI 1: 357685104724924, số IMEI 2: 357685104724923, bàn phím bị mòn không nhìn thấy số là điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn Th xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, T1 trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với số tiền 1.808.000đồng (Một triệu tám trăm linh tám nghìn đồng chẵn) của Nguyễn Văn Th, xác định là tiền của bị cáo đi làm thuê mà có, không liên quan hành vi phạm tội, T1 trả lại cho bị cáo là có căn cứ. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 11L1- 111.56, số máy JA38E-0428947, số khung RLHJ3810JY013527. Xác định là xe đứng tên của bị cáo T1, tiền dùng để mua xe là tiền chung của hai vợ chồng, việc T1 lấy xe đi mua ma túy chị Phấn không biết. Do đó, cần T1 phát mại mại sung vào công quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy; trả lại cho chị Nông Thị P ½ giá trị chiếc xe máy là có căn cứ.

- Truy thu đối với bị cáo Nông Văn T số tiền 200.000đ do bán ma tuý mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 4.700.000đ do bán ma tuý mà có để sung quỹ Nhà nước.

* Đối với đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

T1 bố:

1/ **Về tội danh**: bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"; Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý*"

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nông Văn T **07 năm 02 tháng** (*Bảy năm hai tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2021.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th **08** (*Tám*) năm tù.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th **07** (*Bảy*) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Nguyễn Văn Th phải chấp hành là **15** (*Mười lăm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/7/2021.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

* *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (Một) phong bì thư được niên phong, mặt trước ghi "Vật chứng Nông Văn T, sinh năm: 1986 trú tại Xóm B1, Xã N1, Huyện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 23/6/2021". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký Nông Văn T; đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo Nông Văn T: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, điện thoại bàn phím bấm, số IMEI 1: 356819631075069, số IMEI 2: 356819633075067.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th gồm:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, điện thoại bàn phím bấm, số IMEI 1: 357685104724924, số IMEI 2: 357685104724923, bàn phím bị mòn không nhìn thấy số.

- Số tiền 1.808.000đồng (Một triệu tám trăm linh tám nghìn đồng chẵn). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 11L1- 111.56, số máy JA38E-0428947, số khung RLHJ3810JY013527.

* Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị P: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 11L1-111.56, số máy JA38E-0428947, số khung RLHJ3810JY013527.

* Truy thu đối với bị cáo Nông Văn T số tiền 200.000đ do bán ma tuý mà có để sung quỹ Nhà nước.

* Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 4.700.000đ do bán ma tuý mà có để sung quỹ Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 13 ngày 24/11/2021).

4/ Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nông Văn T và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Bị cáo; Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nông Văn Tôn